**Bài 5: LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**VÀ LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN**

**3. Nhóm ngành, cấp bậc, chức vụ của sĩ quan:**

**a. Nhóm ngành của sĩ quan:**

- Sĩ quan chỉ huy, tham mưu:

- Sĩ quan chính trị.

- Sĩ quan hậu cần.

- Sĩ quan kĩ thuật.

- Ngoài ra còn có: sĩ quan quân y, sĩ quan quân pháp,…

**b. Hệ thống cấp bậc, quân hàm của sĩ quan:**

Gồm 3 cấp, 12 bậc:

+ Cấp úy: thiếu úy, trung úy, thượng úy, đại úy.

+ Cấp tá: thiếu tá, trung tá, thượng tá, đại tá.

+ Cấp tướng: thiếu tướng, trung tướng, thượng tướng, đại tướng.

**\* Chú ý:**

- Chuẩn đô đốc Hải quân tương đương với thiếu tướng.

- Phó đô đốc Hải quân tương đương với trung tướng.

- Đô đốc Hải quân tương đương với thượng tướng.

**c. Hệ thống chức vụ cơ bản của sĩ quan:**

**- Gồm 11 chức vụ:** Từ trung đội trưởng 🡪 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

**4. Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam:**

**a. Nghĩa vụ:**

- Sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ vững chắc Tổ quốc và chế độ XHCN, bảo vệ nhân dân, tham gia xây dựng đất nước.

- Luôn giữ gìn và trau dồi đạo đức cách mạng, học tập và không ngừng rèn luyện bản thân để hoàn thành nhiệm vụ.

- tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên; chấp hành điều lệnh, điều lệ, chế độ, quy định của quân đội; giữ gìn bí mật quốc gia; bí mật quân sự.

- Luôn chăm lo đời sống vạy chất và tinh thần cho bộ đội.

- Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn trọng và gắn bó mật thiết với nhân dân.

**b. Trách nhiệm:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp dưới thuộc quyền.

- Lãnh đạo, chỉ huy, quản lí, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ của đơn vị được giao theo chức trách.

**c. Quyền lợi:**

- Có quyền công dân theo quy định của hiến pháp và pháp luật.

- Được hưỡng những chế độ, chính sách theo đúng quy định của Nhà nước.

11.Sĩ quan quân đội có mấy nhóm ngành và những ngành nào?a. 2 nhóm ngành chính. Sĩ quan quân sự - chính trị, sĩ quan Hậu cần - kĩ  
thuật và một ngành khác  
b. 3 nhóm ngành chính. Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quan Hậu  
cần và một ngành khác  
c. 4 nhóm ngành chính. Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quanHậu cần, sĩ quan kĩ thuật và một ngành khácd. 2 nhóm ngành chính. Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị và một ngành  
khác  
12.Sĩ quan có chức vụ là Sư đoàn trưởng thuộc nhóm ngành nào của sĩquan?a. Sĩ quan chính trị  
b. Sĩ quan hậu cần  
c. Sĩ quan kĩ thuật  
d. Sĩ quan chỉ huy13.Sĩ quan có chức vụ là Chính ủy Sư đoàn thuộc nhóm ngành nào của sĩquan?a. Sĩ quan chính trịb. Sĩ quan hậu cần  
c. Sĩ quan kĩ thuật  
d. Sĩ quan chỉ huy  
14.Cấp bậc nào đưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của QĐNDVN?a. Thượng tướng, Thượng tá  
b. Đại uý, Thượng úyc. Đại tướng, Đại tá  
d. Chuẩn tướng, Chuẩn tá  
15.Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của sĩ quan quân đội?a. Sẵn sàng chiến đấu hi sinh bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN  
b. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, giữ gìn bí mật quốc gia, quân sự  
c. Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho bộ đội  
d. Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của mọi người16.Một trong những trách nhiệm của sĩ quan quân đội là gì?a. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp dưới thuộc quyền  
về các mệnh lệnh của mình  
b. Tổ chức thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao  
c. Thực hiện tốt nhiệm vụ ngoài chức trách được giaod. Lãnh đạo, chỉ huy, quản lí đơn vị, làm việc theo chức trách được giao  
17.Chức vụ sĩ quan cao nhất đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trịcủa các cấp trong quân đội gọi là gì?a. Cán bộ chính trị, Đảng viên, Đoàn viên thanh niên  
b. Chính trị viên, Chính ủy, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trịc. Chính ủy, Chính trị viên, Đảng viên  
d. Chỉ huy Chính trị, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam  
18.Nội dung nào sau đây không đúng với vị trí, chức năng sĩ quan?a. Là lực lượng nòng cốt của quân đội  
b. Là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội  
c. Thường đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy  
d. Là lực lượng trực tiếp đảm nhiệm chỉ huy chiến đấu19.Chức vụ chỉ huy cao nhất của Bộ Tổng Tham mưu QĐNDVN là gì?a. Tổng Tư lệnh  
b. Tổng Quân ủy quân đội  
c. Tổng Tham mưu trưởngd. Tư lệnh Bộ Tổng Tham mưu  
20.Chức vụ cao nhất của Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện là gì?a. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sựb. Chỉ huy trưởng Bộ đội huyện  
c. Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự  
d. Chỉ huy trưởng Quân sự huyệ